TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **30**/2025/HNGĐ – ST
Ngày: 19/5/2025
"V/v: Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Trần Thị Chín;
2/ Bà Lê Thị Thận;
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước

Trong ngày 19 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 01/2025/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2025, về việc "Ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2025/QĐST – HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Mai L, sinh năm: 1996
Nơi cư trú: Thôn 5, xã Ngh, huyện B, tỉnh Bình Phước
- *Bị đơn:* Anh Lê Văn L, sinh năm: 1987
Nơi cư trú: Thôn 5, xã Ngh, huyện B, tỉnh Bình Phước

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt và có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 12 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Mai L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Văn L tự nguyện chung sống năm 2011. Đến năm 2015 chị và anh Lê Văn L tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngh, huyện B, tỉnh Bình Phước và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 03, quyển số 01/2015, ký ngày 09/01/2015. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2022 thì cuộc sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do anh Lê Văn L thường xuyên say xỉn và nhiều lần đánh đập chị. Khi mâu thuẫn xảy ra, chị và anh Lê Văn L nhiều lần nói chuyện, hòa giải nhưng không thành. Nay

nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước cho chị được ly hôn với anh Lê Văn L.

Về con chung: chị và anh Lê Văn L có hai con chung là Lê Thị Bích T, sinh ngày: 25/5/2012 và Lê Thị Bích Tr, sinh ngày: 4/5/2016. Nguyện vọng của chị sau khi ly hôn là tôn trọng ý kiến lựa chọn của hai con.

Về cấp dưỡng: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Văn L vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án anh Lê Văn L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh và Trần Thị Mai L tự nguyện đăng ký kết hôn và chung sống với nhau. Trong thời gian chung sống, giữa vợ chồng không có sự hòa hợp, xảy ra việc xích mích, cãi vã. Đến tháng 11 năm 2014 vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Hiện nay chị Trần Thị Mai L yêu cầu ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: anh và chị Trần Thị Mai L có hai người con chung tên là Lê Thị Bích T, sinh ngày: 25/5/2012 và Lê Thị Bích Tr, sinh ngày: 4/5/2016. Hiện nay hai con đang ở với mẹ và bà ngoại nên anh có nguyện vọng giao hai con cho chị Trần Thị Mai L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: anh Lê Văn L (là bị đơn) vắng mặt nhưng có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Văn L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: anh Lê Văn L và chị Trần Thị Mai L đều khai nhận anh chị có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã Ngh, huyện B, tỉnh Bình Phước cấp giấy chứng nhận kết hôn số 03, quyển số 01/2015, ký ngày 09/01/2015. Lời khai của anh Lê Văn L và chị Trần Thị Mai L phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn đã được giao nộp hợp pháp (bút lục số 02). Khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: *"Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của*

Luật này và pháp luật về hộ tịch". Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Văn L và chị Trần Thị Mai L là hợp pháp.

[3] Về yêu cầu giải quyết ly hôn của chị Trần Thị Mai L: chị Trần Thị Mai L khai nhận quá trình chung sống giữa chị và anh Lê Văn L nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, cải vả, to tiếng với nhau. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên cải vả lẫn nhau. Ngoài ra, mâu thuẫn của vợ chồng là do anh Lê Văn L thường xuyên say xỉn, có hành vi đánh đập chị. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị Trần Thị Mai L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Lê Văn L thừa nhận giữa vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn bất đồng quan điểm sống, bất đồng tình cảm, không có tiếng nói chung và anh đồng ý ly hôn. Xét thấy, mặc dù nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn hai bên khai nhận không giống nhau nhưng chị Trần Thị Mai L và anh Lê Văn L đều thừa nhận giữa vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Mặt khác, chị Trần Thị Mai L và anh Lê Văn L sống ly thân từ tháng 11 năm 2024 cho đến nay. Hai bên đều không có thiện chí hòa giải. Như vậy, có đủ cơ sở xác định giữa anh Lê Văn L và chị Trần Thị Mai L nảy sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện nay, hai bên đều có mong muốn ly hôn. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Trần Thị Mai L.

[4] Về con chung: Anh Lê Văn L và chị Trần Thị Mai L khai nhận anh chị có 02 con chung tên là Lê Thị Bích T, sinh ngày: 25/5/2012 và Lê Thị Bích Tr, sinh ngày: 4/5/2016. Lời khai của anh Lê Văn L và chị Trần Thị Mai L phù hợp với giấy khai sinh đã được giao nộp hợp pháp.

Xét, cháu Lê Thị Bích T và cháu Lê Thị Bích Tr còn nhỏ tuổi cần sự quan tâm, chăm sóc trực tiếp của cha hoặc mẹ. Trong thời gian vừa qua cháu Lê Thị Bích T và cháu Lê Thị Bích Tr được chị Trần Thị Mai L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Đồng thời, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Lê Văn L có nguyện vọng giao 02 cháu cho chị Trần Thị Mai L trực tiếp nuôi dưỡng. Ngoài ra, cháu Lê Thị Bích T và cháu Lê Thị Bích Tr cũng có nguyện vọng được mẹ (chị Trần Thị Mai L) trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Do đó, xuất phát từ lợi ích về mọi mặt của cháu Lê Thị Bích T và cháu Lê Thị Bích Tr, đảm bảo sự ổn định về môi trường sống và tâm sinh lý cho cháu Lê Thị Bích T và cháu Lê Thị Bích Tr. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, giao cháu Lê Thị Bích T và cháu Lê Thị Bích Tr cho chị Trần Thị Mai L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Lê Văn L và chị Trần Thị Mai L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về chia tài sản chung: anh Lê Văn L và chị Trần Thị Mai L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: anh Lê Văn L và chị Trần Thị Mai L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định: *"Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn".* Do đó, nguyên đơn chị Trần Thị Mai L phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[8] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Mai L. Chị Trần Thị Mai L được ly hôn với anh Lê Văn L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 03, quyển số 01/2015, ký ngày 09/01/2015 của Uỷ ban nhân dân Uỷ ban nhân dân xã Ngh, huyện B, tỉnh Bình Phước không có giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Thị Bích T, sinh ngày: 25/5/2012 và Lê Thị Bích Tr, sinh ngày: 4/5/2016 cho chị Trần Thị Mai L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Các bên có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng: Anh Lê Văn L và chị Trần Thị Mai L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung: Anh Lê Văn L và chị Trần Thị Mai L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về nợ chung: Anh Lê Văn L và chị Trần Thị Mai L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

6. Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị Mai L phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0009558 ký ngày 02 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước *(đã nộp xong).*

7. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/5/2025). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Thị Phương Hạnh